TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DS-ST

Ngày: 10-4-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Minh

2. Ông Đặng Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Hữu T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số A, đường H, phường B, thành phố T, tỉnh Long An, có mặt.

- *Bị đơn*:

1. Ông Hồ Thanh X, sinh năm 1979, vắng mặt

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1979, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số C, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Hữu T trình bày:

Vào ngày 03/11/2022, ông có cho ông Hồ Thanh X vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 03/11/2023, lãi suất vay 3%/tháng, mục đích vay để ông X bổ sung vốn kinh doanh, khi vay hai bên có lập hợp

đồng vay tiền được Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L1 công chứng số 8016, quyển số 11/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/11/2022.

Quá trình vay ông X đã thanh toán cho ông số tiền lãi 31.600.000 đồng và không thanh toán tiền vốn vay.

Tại phiên tòa ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Thanh X và bà Trần Thị L phải liên đới trả số tiền vốn vay còn nợ là 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Hồ Thanh X và bà Trần Thị L là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và ông X có đơn xin vắng mặt, bà L vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Hữu T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Hồ Thanh X và bà Trần Thị L việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông X, bà L cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Ông X và bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và ông X có đơn xin vắng mặt bà L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông T yêu cầu ông Hồ Thanh X và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, nguyên đơn cung cấp được hợp đồng vay tiền đề ngày 03/11/2022 được Văn phòng C công chứng số 8016, quyển số 11/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/11/2022

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông X và bà L tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông bà đều vắng mặt và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện việc ông bà đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Như vậy, căn cứ vào hợp đồng vay tiền ông T cung cấp có đủ cơ sở xác định: Ông X có vay ông T số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 03/11/2023, có thỏa thuận lãi suất vay nên xác định đây là hợp đồng vay có lãi và có kỳ hạn.

[3] Xét nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ: Ông X vay tiền của ông T trong thời kỳ hôn nhân với bà L nhằm mục đích kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình

nên cần buộc ông X và bà L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông T số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng theo quy định tại các Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân và gia đình và các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông X và bà L còn phải liên đới chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên ông X và bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định (150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 đồng). Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Lê Hữu T đối với ông Hồ Thanh X và bà Trần Thị L.

Buộc ông Hồ Thanh X và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Lê Hữu T số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Hồ Thanh X và bà Trần Thị L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ông Lê Hữu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.770.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008622 ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy